TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số:27/2025/HS-ST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 17 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* ông **Nguyễn Nam Thắng**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông **Lê Quang Điện**
  ông **Nguyễn Văn Kháng**
- *Thư ký phiên toà:* bà **Phạm Thị Tươi -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*: bà **Phạm Thị Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo họ và tên: Nguyễn Thị N**, sinh năm 1971**; tại thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn D, phường X, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; tôn Giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim S và bà Nguyễn Thị L; chồng: Đinh Gia Q, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 07/02/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội "Môi giới mại dâm", đã chấp hành xong toàn bộ bản án năm 2009.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2024, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Dương Thị N1, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Bà Lê Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn L, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

3. Người làm chứng: bà Chu Thị L1, sinh năm 1959, vắng mặt.

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1965, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N và Nguyễn Đức T1, sinh năm 1966 ở thôn G, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội (T1 chết ngày 18/9/2023) thuê phòng trọ số 05 trong khu nhà trọ của gia đình bà Chu Thị L1, sinh năm 1959 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để ở. N biết T1 là người nghiện ma túy nhưng vẫn chung sống cùng. Trong quá trình N và T1 ở phòng trọ thì có bạn của T1 là Lê Văn H1, sinh năm 1982 ở thôn L, xã K, huyện G, thành phố Hà Nội đến phòng trọ chơi và ở lại từ ngày 10/01/2012.

Ngày 15/01/2012, anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1974 ở thôn M, thị trấn N, huyện V có mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5230 màu trắng màn hình cảm ứng và nghi ngờ đối tượng lấy điện thoại đi vào phòng trọ số 05 trong khu nhà trọ của gia đình bà Chu Thị L1 nên đã trình báo Công an thị trấn N. Sau đó, Công an thị trấn N đã phân công anh Nguyễn Đức T là công an viên đến khu nhà trọ của bà L1 xác minh vụ việc. Tại phòng trọ của N và T1 có Lê Văn H1 đang ở trong phòng còn N đang bán hoa quả tại đầu làng T, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Ngần khai: Khoảng 13 giờ ngày 15/01/2012 T1 đến nơi N đang bán hoa quả và bảo "về phòng trọ lấy hộ túi nilon chứa ma tuý Thành treo tại tường trong phòng trọ cất giấu hộ vì T1 sợ nếu về lấy ma tuý sẽ bị bắt". Ngần biết rõ T1 nhờ lấy ma túy nhưng vẫn đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, màu sơn đỏ đen, biển số 30Z9-6050 về phòng trọ thì thấy H1, bà L1 và anh T đang đứng ở sân trước cửa phòng trọ. Ngần đi thẳng vào trong phòng cầm túi nilon màu đen bên trong chứa ma túy (loại Heroin) của T1 treo trên tường trong phòng trọ rồi đi ra. Khi N đi ra đến sân thì anh T chặn lại không cho đi, thấy vậy N vứt túi nilon chứa ma tuý tại nền phòng trọ của N, T1, bỏ xe mô tô lại rồi chạy trốn.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T1 và N. Kết quả khám xét: thu tại nền phòng trọ 01 túi nilon bên trong chứa 20 gói giấy bạc và giấy báo bên trong đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột; T3 bên trong phòng trọ 01 túi nilon treo trên tường, bên trong có 01 lọ bằng nhựa chứa 02 gói giấy bạc đều chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục và bột là của T1; 01 túi xách tay bằng vải cotton màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5230 màu trắng, màn hình cảm ứng - là tài sản của anh Nguyễn Đình T2 bị trộm cắp ngày 15/01/2012; 02 vam phá khóa; 01 đầu khò; 01 dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 50 cm; 01 lọ nhựa; 01 coóng thuỷ tinh; T3 tại sân trước cửa phòng trọ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future X, màu sơn đỏ đen, biển số 30Z9-6050 do Nguyễn Thị N bỏ lại.

Tại bản kết luận giám định số 11/PC54 ngày 16/01/2015 của phòng K Công an tỉnh H ban hành kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột thu của Nguyễn Thị N là ma tuý, loại Heroin có trọng lượng 1,031g; chất màu trắng dạng cục và bột thu của Nguyễn Đức T1 là ma tuý, loại Heroin có trọng lượng 0,091g.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thị N và Nguyễn Đức T1 bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 17/04/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định truy nã đối với N. Hết thời hạn điều tra vụ án nhưng chưa bắt được bị can nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Thị N.

Ngày 31/10/2024, Nguyễn Thị N bị bắt theo Quyết định truy nã số 05 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V. Ngày 01/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Thị N, còn Nguyễn Đức T1 đã chết ngày 18/9/2023.

Cáo trạng số:11/CT-VKS-VL ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 31/10/2024; ngoài ra đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp khác và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với Biên bản khám xét; phù hợp với kết luận giám định và lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ ngày 15/01/2012 tại phòng trọ số 05 khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị L2 ở thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị N đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,031g ma túy, loại Heroin thì bị Công an thị trấn N phát hiện cùng toàn bộ vật chứng liên quan.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 1,031 g của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 2009 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Đối chiếu Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Thị N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, áp dụng nguyên tắc có lợi, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án 04 năm tù nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra Quyết định truy nã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên cũng xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn lăn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, màu sơn đỏ-đen, biển số 30Z9-6050. Chiếc xe trên đăng ký tên chị Lê Thị H là em gái của Lê Văn H1. Chị H đã cho H1 chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Khoảng đầu năm 2012, H1 đã bán chiếc xe này cho T1 do vậy có cơ sở để xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu

của T1. Do T1 đã chết nên trả lại chiếc xe này cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của T1. Người đại diện nhận lại xe là bà Dương Thị N1 là vợ của T1.

Đối với 01 túi xách bằng vải cotton màu đen, 02 vam phá khóa, 01 đầu khò; 01 dao bằng kim loại màu trắng, 01 lọ nhựa, 01 coóng thuỷ tinh không còn giá trị cho tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn H1 là người có mặt tại phòng trọ của N vào ngày 15/01/2012. H1 khai đến phòng trọ của N ở nhờ từ ngày 10/01/2012 đến ngày 15/01/2012, H1 biết T1 nghiện và có bán ma túy, khi ở nhờ H1 đã 05 lần mua ma tuý, loại Heroin của T1, có lần H1 mua của N rồi sử dụng ngay tại phòng trọ. Do Nguyễn Đức T1 đã chết năm 2023, còn N khẳng định không bán ma túy cho H1, việc T1 có bán ma túy cho H1 hay không N không biết, việc H1 có sử dụng ma tuý tại phòng trọ của N không biết. Cơ quan điều tra tiến hành cho N đối chất với H1 nhưng các bên vẫn giữ nguyên quan điểm, ngoài lời khai của H1 không có tài liệu chứng cứ nào thể hiện việc N bán ma túy cho H1. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý N về hành vi bán trái phép ma túy cho H1 là có cơ sở.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5230 màu trắng màn hình cảm ứng là tài sản của anh Nguyễn Đình T2. Ngày 06/3/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh T2, anh T2 đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc điện thoại trên N và H1 không biết của ai và xác định không chiếm đoạt chiếc điện thoại nên không có căn cứ xử lý đối với N và H1 về hành vi này.

[6] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 31/10/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của T1 do bà Dương Thị N1 là người đại diện nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future X, màu sơn đỏ-đen, biển số 30Z9-6050.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách bằng vải cotton màu đen, 02 vam phá khóa, 01 đầu khò; 01 dao bằng kim loại màu trắng, 01 lọ nhựa, 01 coóng thuỷ tinh; một phong bì niêm phong hoàn mẫu vật của Phòng K Công an tỉnh H.

[4] Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nam Thắng